

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ
2. Bà Dư Thị Út

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Lý Thử Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Kim T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở hiện nay: Ấp 12, xã B, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

(Chị T và anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hồ Kim T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn T1 tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, có tổ chức đám cưới theo phong tục, đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã V thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn, chị T và anh T1 chung sống cùng gia đình anh T1 tại số 5/29B, ấp T xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống thì giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh T1 không có nghề nghiệp ổn định, không chịu đi làm để lo cho vợ con, vui thì đi làm, buồn thì nghỉ, đi làm về có bao nhiêu tiền thì ra ngoài ăn nhậu hết, về nhà gây chuyện chửi bới chị T vô cớ, không có lý do gì rõ ràng, có lần còn đánh chị T, cha mẹ anh T1 cũng nhiều lần khuyên can nhưng anh T1 không thay đổi. Sau đó chị T quyết định ly hôn nhưng vì đang mang thai nên chị T muốn sinh con xong mới ly hôn. Sau khi sinh con xong vào tháng 11/2011 thì đến đầu năm 2012, chị T về nhà cha mẹ ruột ở tại ấp 12, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu sinh sống cho đến nay. Từ thời điểm đó đến nay, giữa anh chị không thể giải quyết được mâu thuẫn, mỗi lần nhậu say thì anh Tấn vẫn gọi điện chửi bới chị T, còn hăm dọa đến nhà cha mẹ chị gây chuyện, thực tế có nhiều lần anh T1 gây xích mích và dùng những lời lẽ hỗn hào để chửi những người thân trong gia đình, kể cả cha của chị. Mâu thuẫn giữa anh chị không có lần nào trình báo chính quyền địa phương để yêu cầu can thiệp mà chỉ tự giải quyết nội bộ trong gia đình. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung tên Huỳnh Trọng H, sinh ngày 28/11/2011, ngoài ra không còn con chung hay con riêng nào khác. Hiện nay cháu H đang sống cùng anh T1 và gia đình bên nội. Chị T yêu cầu giao cháu H cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị T không cấp dưỡng cho cháu H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống, anh chị không tạo lập được tài sản chung gì, không có nợ ai và cũng không có ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn T1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đã nhiều lần triệu tập anh T1 đến Tòa án để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Kim T với anh Huỳnh Văn T1, cho chị T ly hôn với anh T1. Về con chung giao cháu Huỳnh Trọng H, sinh ngày 28/11/2011 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị T không phải cấp dưỡng cho cháu H do anh T1 không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Chị Hồ Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T1. Anh T1 có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh T1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Hồ Kim T và anh Huỳnh Văn T1 tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 25/10/2011 là có xảy ra trên thực tế nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị Thanh xác định: Sau khi kết hôn, chị T và anh T1 chung sống cùng gia đình anh T tại số 5/29B, ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống thì giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh T1 không có nghề nghiệp ổn định, không chịu đi làm để lo cho vợ con, vui thì đi làm, buồn thì nghỉ, đi làm về có bao nhiêu tiền thì ra ngoài ăn nhậu hết, về nhà gây chuyện chửi bới chị T vô cớ, không có lý do gì rõ ràng, có lần còn đánh chị T, cha mẹ anh T1 cũng nhiều lần khuyên can nhưng anh T1 không thay đổi. Sau đó chị T quyết định ly hôn nhưng vì đang mang thai nên chị T muốn sinh con xong mới ly hôn. Sau khi sinh con xong vào tháng 11/2011 thì đến đầu năm 2012, chị T về nhà cha mẹ ruột ở tại ấp 12, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu sinh sống cho đến nay. Từ thời điểm đó đến nay, giữa anh chị không thể giải quyết được mâu thuẫn, mỗi lần nhậu say thì anh T1 vẫn gọi điện chửi bới chị T, còn hăm dọa đến nhà cha mẹ chị gây chuyện, thực tế có nhiều lần anh T1 gây xích mích và dùng những lời lẽ hỗn hào để chửi những người thân trong gia đình, kể cả cha của chị.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh T1 không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng, không hàn gắn được rạn nứt trong quan hệ hôn nhân nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T1.

Biên bản xác minh Trưởng Ban nhân dân ấp T, xã V, thành phố B ngày 24/7/2020 thể hiện: “Chị T và anh T1 chung sống có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không biết. Hiện nay chị T và anh T1 không sống chung với nhau. Anh T1 vẫn đang sống tại địa phương, chị T sinh sống ở đâu thì địa phương không biết”. Đồng thời, tại biên bản xác minh mẹ ruột anh T1 là bà Trần Thị L ngày 23/7/2020 thể hiện:

“Quá trình chung sống thì chị T và anh T1 xảy ra một số mâu thuẫn như: Chị T có tính ghen tuông, anh T1 cũng còn ham chơi, ít lo lắng đến vợ con nên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Đến năm 2012 thì chị T về nhà cha mẹ ruột ở huyện Phước Long sinh sống cho đến nay. Hiện nay thì anh T vẫn sống cùng vợ chồng tôi tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu”

Xét thấy lời trình bày của chị T là phù hợp với nội dung xác minh chính quyền địa phương và gia đình anh T1, cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị là có xảy ra trên thực tế, được gia đình biết được và anh chị đã sống ly thân từ khoảng năm 2012 cho đến nay. Về phía anh T1, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần để hòa giải và làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời anh T1 cũng không cung cấp bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào cho Tòa án. Điều này cho thấy anh T1 không có thiện chí hòa giải, không có nguyện vọng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Bên cạnh đó, xét thấy chị T và anh T1 đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài mà vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, không thể sống chung lại với nhau được, quá trình làm việc tại Tòa án, chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với anh Tán. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T. Cho chị T được ly hôn với anh T1.

[2] Về con chung: Chị T và anh T có một con chung tên Huỳnh Trọng H sinh ngày 28/11/2011. Hiện nay cháu H đang sống chung với anh T và gia đình bên nội tại ấp T, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Chị T yêu cầu giao cháu H cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và không cấp dưỡng cho cháu H. Xét thấy điều kiện sống hiện nay của cháu H đang ổn định, được chăm sóc, học tập tốt, phát triển cân bằng cả thể chất lẫn tinh thần. Đồng thời cháu H cũng có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với anh T1. Do đó, việc giao cháu H cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Chị T không phải cấp dưỡng cho cháu H do anh T1 không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định chị và anh T1 chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời anh T cũng không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hồ Kim T với anh Huỳnh Văn Tấn. Cho chị Hồ Kim T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Trọng H, sinh ngày 04/11/2011 cho anh Huỳnh Văn T1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay cháu H đang sống cùng anh T1 nên anh T1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Hồ Kim T không phải cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Trọng H do anh Huỳnh Văn T1 không yêu cầu.

Chị Hồ Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Huỳnh Trọng H, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006659 ngày 22/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Minh Tân